

Số: 255/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị
khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2045;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 01/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2177/QĐ-VHL ngày 09/12/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện (để b/c);
- Website của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC

7/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang



QUY ĐỊNH

Về việc quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 255/QĐ-VHL ngày 01 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học của các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (viết tắt là Viện Hàn lâm) được thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và giao đơn vị quản lý trực tiếp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- “Trang thiết bị” là những phương tiện, công cụ, dụng cụ, máy móc.
- “Trang thiết bị khoa học” là trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực cho khoa học.
- “Thiết bị chính” là các thiết bị chủ chốt theo mục tiêu của dự án.
- “Thiết bị nhỏ lẻ” là trang thiết bị làm việc thông dụng, thiết bị có tính chất đầu tay, thiết bị bổ sung/thay thế để hoàn thiện hệ thống thiết bị đã có.
- “Thiết bị chuyên dùng đặc chủng” là trang thiết bị khoa học chuyên dùng có tính đồng bộ, phức tạp, hiện đại và có giá trị trên 22 tỷ đồng trở lên.
- “Dự án tăng cường trang thiết bị khoa học” (viết tắt là Dự án) là dự án mua sắm các trang thiết bị sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
- “Chủ dự án” là đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện dự án.

Điều 3. Phân loại dự án

Dự án có 03 loại như sau:

- Dự án có tổng mức dưới 02 tỷ đồng, thời gian thực hiện không quá 02 năm là dự án đầu tư thiết bị nhỏ lẻ (sau đây gọi tắt là Dự án nhóm 1).
- Dự án có tổng mức từ 02 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng, thời gian thực hiện không quá 03 năm (sau đây gọi tắt là Dự án nhóm 2).
- Dự án có tổng mức từ 45 tỷ đồng trở lên, thời gian thực hiện không quá 04 năm (sau đây gọi tắt là Dự án nhóm 3).

Điều 4. Các yêu cầu để thực hiện dự án

Đơn vị đề xuất dự án sẽ được xem xét và giao thực hiện nếu đảm bảo các điều kiện sau:

1. Có nhu cầu cấp thiết sử dụng thiết bị với tần suất sử dụng cao.
2. Có cơ sở hạ tầng để lắp đặt như mặt bằng, nhà xưởng, điện, nước...
3. Có năng lực quản lý, tổ chức khai thác, vận hành thiết bị.
4. Các thiết bị cần được mua sắm đồng bộ, dứt điểm để sớm đưa vào sử dụng.
5. Các thiết bị lựa chọn hiện đại, tiên tiến và phù hợp với năng lực khai thác và sử dụng của đơn vị, đảm bảo khai thác hiệu quả.
6. Thiết bị nhằm phục vụ phát triển các hướng khoa học công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của đơn vị và phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tổng thể của Viện Hàn lâm.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phê duyệt chủ trương thực hiện dự án

1. Hồ sơ đề xuất

Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm có nhu cầu thực hiện dự án tăng cường trang thiết bị nếu đáp ứng các điều kiện nêu tại Điều 4 xây dựng đề xuất dự án như sau:

- a) Hồ sơ đề xuất gồm:
- Tờ trình đề xuất phê duyệt chủ trương (mẫu số 01).
 - Báo cáo đề xuất chủ trương thực hiện dự án gồm các nội dung (mẫu số 02):
 - + Tên dự án;
 - + Sự cần thiết phải thực hiện dự án;
 - + Mục tiêu dự án;
 - + Nội dung, quy mô của dự án;
 - + Dự kiến hiệu quả đạt được sau khi hoàn thành dự án.
 - Biên bản họp Hội đồng khoa học (đối với dự án nhóm 2 và nhóm 3): Đơn vị tổ chức họp Hội đồng khoa học mở rộng hoặc họp Hội đồng tư vấn khoa học trong đó có thể mời tư vấn là chuyên gia ngoài đơn vị tham gia Hội đồng (*sau đây gọi chung là HDKH*) để xác định mục tiêu, nội dung, danh mục trang thiết bị của dự án.
- b) Thời điểm đề xuất: Trước ngày 30/5 hàng năm hoặc căn cứ hướng dẫn kế hoạch hàng năm của Viện Hàn lâm.

2. Phê duyệt chủ trương thực hiện dự án

Chủ tịch Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính (*viết tắt là Ban KHTC*) rà soát đánh giá Hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện dự án của các đơn vị và trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt danh mục các dự án để đưa vào kế hoạch. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập Hội đồng tư vấn để đánh giá.

Điều 6. Xây dựng Hồ sơ thuyết minh dự án

Căn cứ quyết định chủ trương của Chủ tịch Viện Hàn lâm, các đơn vị triển khai xây dựng thuyết minh dự án (mẫu số 04) theo các nội dung như sau:

1. Đối với dự án nhóm 1: Hồ sơ dự án bao gồm:

1.1. Nội dung thuyết minh dự án

a) Tên dự án;

b) Sự cần thiết phải thực hiện dự án: Các căn cứ để xây dựng thuyết minh dự án, sự tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, đánh giá về cơ sở vật chất kỹ thuật và lực lượng cán bộ hiện có của đơn vị;

c) Mục tiêu của dự án;

d) Nội dung và quy mô dự án:

- Thuyết minh theo từng nội dung/hạng mục dự án: Thuyết minh rõ về mục tiêu, yêu cầu, lý do lựa chọn thiết bị, công nghệ,...;

- Danh mục trang thiết bị và dự toán: Các thiết bị cần nêu rõ đặc tính kỹ thuật, mục đích sử dụng và giá thiết bị;

- Hạng mục đào tạo: Thuyết minh rõ về đào tạo vận hành sử dụng thiết bị hoặc chuyển giao công nghệ phù hợp mục tiêu dự án. Cơ sở lập dự toán căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp chưa có quy định về định mức thì căn cứ dựa trên 03 báo giá của các nhà cung cấp trên thị trường và chứng thư thẩm định giá của đơn vị tư vấn có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Hạng mục sửa chữa cơ sở hạ tầng lắp đặt, điện, nước,...: Cần đảm bảo các trang thiết bị mua sắm được vận hành ổn định, lâu dài;

- Các hạng mục khác.

e) Kế hoạch thực hiện:

- Tổng mức kinh phí dự toán bằng tiền đồng Việt Nam, nguồn vốn, cơ cấu kinh phí theo các mục;

- Tiến độ thực hiện dự án: Các hạng mục công việc phải được phân chia và dự toán thành các gói theo thứ tự ưu tiên và tiến độ thực hiện từng năm;

- Phương án mua sắm thiết bị: Dự kiến hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu cho từng gói thầu theo quy định và phù hợp với tiến độ dự kiến.

f) Phương án tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác thiết bị: Đơn vị cần xây dựng phương án khai thác hiệu quả thiết bị đã được mua sắm, đảm bảo các chi phí vận hành và sửa chữa sau khi đưa vào sử dụng.

g) Dự kiến hiệu quả đạt được sau khi hoàn thành dự án: Dự kiến hiệu quả đạt được về nghiên cứu khoa học, đào tạo, hợp tác quốc tế...

1.2. Dự toán các hạng mục của dự án

a) Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm lập dự toán đối với giá của từng trang thiết bị thuộc dự án.

b) Hồ sơ dự án phải bao gồm ít nhất 03 báo giá của các nhà cung cấp trên thị trường, catalogue của thiết bị chính (nếu có).

c) Dự toán chi khác: Dự toán chi khác được lập căn cứ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, bao gồm:

- Chi phí thuê tư vấn lựa chọn nhà thầu cung cấp trang thiết bị.

- Chi phí quản lý dự án: Là chi phí cần thiết để tổ chức thực hiện các công việc quản lý dự án từ khi chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao, đưa vào sử dụng. Chi phí quản lý dự án được dự toán không quá 20% vận dụng theo định mức chi phí quản lý dự án đối với công trình dân dụng quy định tại Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Bộ Xây dựng. Chủ dự án có trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án theo quy định.

2. Đối với Dự án nhóm 2 và nhóm 3:

Chủ dự án phải thuê đơn vị tư vấn lập thuyết minh dự án (bao gồm việc xác định đúng giá trị các hạng mục theo quy định hiện hành của Nhà nước) và thuê đơn vị tư vấn khác thẩm tra thuyết minh và dự toán của dự án. Kinh phí chuẩn bị hồ sơ thuyết minh dự án do Chủ dự án tự cân đối từ nguồn kinh phí hoạt động.

Hồ sơ dự án bao gồm:

2.1. Nội dung thuyết minh dự án

a) Tên dự án;

b) Sự cần thiết phải thực hiện dự án: Các căn cứ để xây dựng thuyết minh dự án, sự tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, đánh giá về cơ sở vật chất kỹ thuật và lực lượng cán bộ hiện có của đơn vị, sự phù hợp (*Thiết bị nhằm phục vụ phát triển các hướng khoa học công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của đơn vị và phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tổng thể của Viện Hàn lâm*);

c) Mục tiêu của dự án;

d) Nội dung và quy mô dự án:

- Thuyết minh theo từng nội dung/hạng mục dự án: Thuyết minh rõ về mục tiêu, yêu cầu, lý do lựa chọn thiết bị, công nghệ,...;

- Danh mục trang thiết bị và dự toán: Các thiết bị cần nêu rõ đặc tính kỹ thuật, mục đích sử dụng và giá thiết bị (*đơn giá thiết bị phải được thẩm định bởi một đơn vị tư vấn có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành của Nhà nước*);

- Danh mục vật tư, hoá chất phục vụ chạy thử: Cần nêu rõ tên vật tư, hoá chất, thuyết minh lý do, mục đích sử dụng để chạy thử thiết bị và giá dự toán (*đơn giá dự toán phải được thẩm định bởi một đơn vị tư vấn có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành của Nhà nước*);

- Hạng mục đào tạo: Thuyết minh rõ về đào tạo vận hành sử dụng thiết bị hoặc chuyển giao công nghệ phù hợp mục tiêu dự án. Cơ sở lập dự toán căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp chưa có quy định về định mức thì căn cứ dựa trên 03 báo giá của các nhà cung cấp trên thị trường và chứng thư thẩm định giá của đơn vị tư vấn có chức năng phù hợp theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Hạng mục sửa chữa cơ sở hạ tầng lắp đặt, điện, nước,...: Cần đảm bảo các trang thiết bị mua sắm được vận hành ổn định, lâu dài;

- Các hạng mục khác.

e) Kế hoạch thực hiện:

- Tổng mức kinh phí dự toán bằng tiền đồng Việt Nam, nguồn vốn, cơ cấu kinh phí theo các hạng mục công việc;

- Tiến độ thực hiện dự án: Các hạng mục công việc phải được phân chia và dự toán thành các gói theo thứ tự ưu tiên và tiến độ thực hiện từng năm;

- Phương án mua sắm thiết bị: Dự kiến hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu cho từng gói thầu theo quy định và phù hợp với tiến độ dự kiến.

g) Phương án tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác thiết bị: Đơn vị cần xây dựng phương án khai thác hiệu quả thiết bị đã được mua sắm, đảm bảo các chi phí vận hành và sửa chữa sau khi đưa vào sử dụng.

h) Dự kiến hiệu quả đạt được sau khi hoàn thành dự án: Dự kiến hiệu quả đạt được về nghiên cứu khoa học, đào tạo, hợp tác quốc tế...

2.2. Dự toán các hạng mục của dự án

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm lập dự toán đối với giá của từng trang thiết bị/vật tư chạy thử thuộc dự án.

- Hồ sơ dự án phải bao gồm ít nhất 03 báo giá của các nhà cung cấp trên thị trường, catalogue của thiết bị chính, báo cáo thẩm định giá và báo cáo thẩm tra dự toán.

- Dự toán chi khác: Dự toán chi khác được lập căn cứ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, bao gồm:

- + Chi phí thuê tư vấn lựa chọn nhà thầu cung cấp trang thiết bị;
- + Chi phí thuê tư vấn kiểm toán độc lập dự án;
- + Chi phí thuê tư vấn thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành;

+ Chi phí quản lý dự án: Là chi phí cần thiết để tổ chức thực hiện các công việc quản lý dự án từ khi chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi hoàn thành nghiệm thu bàn giao, đưa vào sử dụng. Chi phí quản lý dự án được dự toán không quá 20% vận dụng theo định mức chi phí quản lý dự án đối với công trình dân dụng quy định tại Thông tư hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng của Bộ Xây dựng. Chủ dự án có trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án theo quy định.

- Dự toán các hạng mục phải được cập nhật, căn cứ trên kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra thuyết minh, dự toán của dự án.

- Sau khi hoàn thiện Hồ sơ thuyết minh dự án, Chủ dự án tổ chức họp HĐKH để đánh giá thuyết minh hồ sơ của dự án.

Hồ sơ dự án trình Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt gồm:

- + Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án (mẫu số 03);
- + Thuyết minh dự án;
- + Biên bản họp HĐKH.

Điều 7. Phê duyệt thực hiện dự án

1. Thẩm định dự án

a) Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định Hồ sơ thuyết minh dự án (sau đây viết tắt là *Hội đồng thẩm định*) để thẩm định sự cần thiết, sự tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, mục tiêu, nội dung, quy mô dự án, dự toán chi phí, sự phù hợp về cơ sở hạ tầng, nhân lực thực hiện, khả năng vận hành, khai thác và hiệu quả của dự án;

b) Thành phần Hội đồng thẩm định có số lượng từ 7 đến 15 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng, tối thiểu 02 Phản biện, Thư ký và các uỷ viên. Hội đồng thẩm định có ít nhất 2/3 số thành viên là các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực của dự án và các cán bộ có chuyên môn về tài chính;

c) Các thành viên của Hội đồng thẩm định nhận xét và đánh giá thông qua Phiếu nhận xét (mẫu số 06);

d) Kết luận của Hội đồng thẩm định được ghi trong biên bản.

2. Phê duyệt dự án

a) Đối với dự án được Hội đồng thẩm định đánh giá “Đạt”, Chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh dự án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định và lập Báo cáo hoàn thiện hồ sơ theo góp ý của Hội đồng thẩm định (mẫu số 07).

b) Chủ tịch Viện Hàn lâm giao Ban KHTC rà soát và lập báo cáo đánh giá Hồ sơ thuyết minh dự án trước khi trình phê duyệt dự án.

Điều 8. Tổ chức thực hiện dự án

1. Chủ dự án tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hình thức hoạt động đã phê duyệt. Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức thực hiện dự án và hiệu quả của dự án.

2. Việc mua sắm phải tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu và các hướng dẫn mua sắm bằng nguồn vốn sự nghiệp.

3. Đối với thiết bị chuyên dùng đặc chủng là thiết bị, hệ thiết bị thuộc diện mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 743/QĐ-VHL ngày 24/5/2016 của Chủ tịch Viện Hàn lâm, Chủ dự án có trách nhiệm trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt đơn vị mua sắm tập trung.

4. Trong các trường hợp phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh danh mục trang thiết bị, tính năng kỹ thuật - cấu hình, giá dự toán,... chỉ xét đối với các trường hợp phát sinh thật đặc biệt, bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ dự án phải lập báo cáo chi tiết nêu lý do điều chỉnh kèm theo các tài liệu liên quan gồm: Biên bản họp HĐKH, báo giá, thẩm định giá đối với những trang thiết bị bổ sung, thay thế... trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét. Trường hợp cần thiết, Viện Hàn lâm sẽ lập Hội đồng thẩm định, tư vấn giúp Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt.

5. Gia hạn thời gian thực hiện

a) Gia hạn thời gian thực hiện dự án: Trong các trường hợp phát sinh dẫn đến phải gia hạn thời gian thực hiện dự án, Chủ dự án phải có Tờ trình báo cáo chi tiết lý do cần gia hạn và gửi tờ trình đề xuất gia hạn trước thời điểm kết thúc dự án 01 tháng (*mẫu số 8*) trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét. Thời gian gia hạn được cộng vào thời gian thực hiện dự án;

b) Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng: Trong các trường hợp phát sinh dẫn đến phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, Chủ dự án phải có tờ trình đề xuất gia hạn trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng 07 ngày kèm theo Văn bản đề xuất của bên B trong trường hợp tiến độ giao hàng hoặc tiến độ lắp đặt, hướng dẫn (*đối với thiết bị cần có chuyên gia nước ngoài thực hiện*) bị kéo dài vì tình thế bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, trong trường hợp tiến độ giao hàng bị kéo dài do hãng sản xuất chậm giao hàng thì phải có thông báo chậm giao hàng của hãng sản xuất.

6. Sau khi hoàn thành việc tiếp nhận trang thiết bị, Chủ dự án có trách nhiệm đưa thiết bị vào khai thác sử dụng ngay và thực hiện việc:

a) Kiểm kê tài sản, dán nhãn kiểm kê lên từng trang thiết bị (*trong đó ghi rõ nguồn gốc từ dự án*);

b) Ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng trang thiết bị của dự án và lập sổ nhật ký theo dõi cho từng thiết bị chính.

7. Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm tình hình triển khai dự án hàng năm vào thời điểm thực hiện báo cáo tổng kết theo quy định.

Điều 9. Nghiệm thu Dự án

Việc nghiệm thu dự án được thực hiện theo hai cấp gồm nghiệm thu cấp cơ sở và nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm.

1. Yêu cầu trước khi nghiệm thu:

Chủ dự án phải công khai các thông tin cơ bản của dự án, danh mục trang thiết bị, quy chế sử dụng trên Trang thông tin điện tử (*trang web*) của đơn vị. Trong đó, mỗi thiết bị chính phải có thông tin về: Tên thiết bị, tính năng kỹ thuật, vị trí lắp đặt, người chịu trách nhiệm vận hành,...

2. Hồ sơ nghiệm thu

Hồ sơ nghiệm thu được đóng quyển (*mẫu số 10*), gồm:

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án (*tóm tắt quá trình mua sắm, tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng thiết bị*);
- Báo cáo hiệu quả đạt được sau khi dự án kết thúc (*về nghiên cứu, triển khai; về đào tạo; về hợp tác quốc tế...*);
- Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Các văn bản pháp lý liên quan;
- Chứng thư kiểm định thiết bị (*nếu có*);
- Tài liệu minh chứng về việc vận hành, chạy thử các thiết bị chính, thiết bị chuyên dùng đặc chủng;
- Phiếu thiết bị khoa học dành cho thiết bị chính của dự án (*mẫu số 11*);
- Bản sao các trang thuyết minh của thuyết minh dự án đã được duyệt (*để Hội đồng nghiệm thu có cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành mục tiêu của dự án*);
- Biên bản họp nghiệm thu cấp cơ sở (*của Tổ chuyên gia*).

3. Nghiệm thu cấp cơ sở

a) Chủ dự án chuẩn bị Hồ sơ nghiệm thu và thành lập Hội đồng/Tổ chuyên gia để nghiệm thu dự án. Hội đồng/Tổ chuyên gia có trách nhiệm căn cứ chứng thư kiểm định thiết bị (*nếu có*) đánh giá nghiệm thu về kỹ thuật, khối lượng, chất lượng, kiểm tra chạy thử các trang thiết bị được đầu tư và đánh giá quá trình tổ chức thực hiện dự án, kết quả đạt được mục tiêu, hiệu quả đạt được của dự án. Căn cứ biên bản, kết luận của Hội đồng/Tổ chuyên gia, Chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và trình nghiệm thu dự án cấp Viện Hàn lâm;

b) Việc tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở phải được thực hiện và hoàn thành trước thời điểm kết thúc thời gian thực hiện dự án.

4. Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm

Trong thời hạn 1 tháng sau khi kết thúc thời gian thực hiện dự án, Chủ dự án có trách nhiệm trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xin nghiệm thu dự án cấp Viện Hàn lâm. Viện Hàn lâm giao Ban KHTC tiếp nhận, rà soát hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, đề xuất Chủ tịch Viện Hàn lâm phương án xử lý.

a) Tổ chức kiểm tra

Viện Hàn lâm kiểm tra kết quả thực hiện của dự án trước khi nghiệm thu: Chủ dự án phải phối hợp với Tổ kiểm tra kết quả của Viện Hàn lâm để kiểm đếm, kiểm tra thực tế tình trạng thiết bị, tình hình khai thác - vận hành các thiết bị được mua

sắm từ dự án và kiểm tra kết quả sửa chữa phòng thí nghiệm lắp đặt thiết bị (nếu có).

Tổ kiểm tra kết quả thực hiện dự án được Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập (từ 3 đến 7 thành viên) trên cơ sở các thành viên thuộc Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm. Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện dự án (mẫu số 12) là một phần của Hồ sơ nghiệm thu dự án.

b) Tổ chức họp nghiệm thu

Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm được Chủ tịch Viện thành lập (từ 7 đến 11 thành viên) đánh giá, tư vấn giúp Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt nghiệm thu dự án. Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá về mục tiêu, hiệu quả đạt được so với đề cương được duyệt, quá trình thực hiện dự án, kiểm tra thông tin về dự án trên trang web của Chủ dự án và thực tế tình hình khai thác, vận hành các thiết bị được đầu tư từ dự án. Hội đồng nghiệm thu đánh giá thông qua Hồ sơ nghiệm thu, Biên bản kiểm tra kết quả đầu tư của dự án, thông tin được đại diện Chủ dự án báo cáo trình bày và ý kiến nhận xét của các thành viên trong hội đồng (mẫu số 13) tại phiên họp nghiệm thu.

c) Phê duyệt nghiệm thu dự án: Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu, Chủ dự án hoàn thiện Hồ sơ nghiệm thu (trong thời hạn 15 ngày) và nộp 01 quyển cùng Báo cáo hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 14) để trình Chủ tịch Viện xem xét, phê duyệt nghiệm thu dự án cấp Viện Hàn lâm.

d) Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (đối với dự án nhóm 2 và nhóm 3): Trong thời hạn 3 tháng kể từ thời điểm kết thúc dự án, Chủ dự án có trách nhiệm lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành kèm theo các tài liệu sau:

- Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (bản chính);
- Báo cáo kiểm toán độc lập (bản chính);
- Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (bản chính).

Căn cứ đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ban KHTC có trách nhiệm trình Chủ tịch Viện xem xét, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 10. Quy định xử lý chậm tiến độ

1. Dự án chậm nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm: Quá hạn từ 03 tháng trở lên tính từ thời điểm kết thúc thực hiện dự án mà Chủ dự án chưa nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định của Viện Hàn lâm để đề nghị nghiệm thu dự án cấp Viện Hàn lâm, có mức xử phạt như sau:

- Dự án quá hạn thực hiện từ hơn 03 tháng đến 06 tháng, Chủ dự án bị trừ 0,2% tổng mức đầu tư dự án vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị (kinh phí trừ tối đa không quá 20 triệu đồng);

- Dự án quá hạn thực hiện từ hơn 06 tháng đến 09 tháng, Chủ dự án bị trừ 0,5% tổng mức đầu tư dự án vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị (kinh phí trừ tối đa không quá 50 triệu đồng). Mức xử phạt sẽ lặp lại theo chu kỳ 03 tháng một cho đến khi hoàn thành việc nghiệm thu dự án theo quy định.

2. Dự án chậm nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu dự án là dự án quá hạn từ 01 tháng trở lên tính từ thời điểm họp Hội đồng nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm (không kể thời gian được Hội đồng nghiệm thu gia hạn thêm và được Viện Hàn lâm chấp thuận, nếu có) mà Chủ dự án chưa nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định của Viện Hàn lâm để đề nghị ra quyết định nghiệm thu dự án, có mức xử phạt như sau:

Dự án quá hạn nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định nghiệm thu từ hơn 01 tháng đến 04 tháng, Chủ dự án bị trừ 0,1% tổng mức đầu tư dự án vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị (kinh phí trừ tối đa không quá 10 triệu đồng). Mức xử phạt sẽ lập lại theo chu kỳ 03 tháng một cho đến khi hoàn thành việc nghiệm thu dự án theo quy định.

3. Dự án chậm nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành quá hạn từ 03 tháng trở lên kể từ thời điểm kết thúc dự án mà Chủ dự án chưa nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định của Viện Hàn lâm để đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, có mức xử phạt như sau:

a) Dự án quá hạn nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành từ hơn 03 tháng đến 06 tháng, Chủ dự án bị trừ 0,1% tổng mức đầu tư dự án vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị (kinh phí trừ tối đa không quá 10 triệu đồng). Mức xử phạt sẽ lập lại theo chu kỳ 03 tháng một cho đến khi hoàn thành việc quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

b) Chủ dự án không được xem xét thực hiện dự án mới cho đến khi hoàn thành việc nghiệm thu, quyết toán dự án theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy định này gồm 03 chương, 11 điều là cơ sở pháp lý cho việc xác định, phê duyệt, nghiệm thu và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./. *M*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Giang

CÔNG NGHỆ VIỆT NAM